

V/v công bố công suất huy động  
nguồn ĐMTMN và TĐN từ ngày  
16/02/2026 đến ngày 01/03/2026.

Kính gửi: Các Đội Quản lý điện.

Căn cứ công văn số 1189/EVNSPC-KT ngày 14/02/2026 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc: “công bố công suất huy động nguồn ĐMTMN và TĐN”.

Căn cứ văn bản số 5194/PCĐN-KD+KT ngày 23/10/2025 của Công ty về việc: “phân bổ công suất huy động nguồn điện mặt trời mái nhà đấu nối lưới trung áp cho các Đội Quản lý điện”.

Công ty yêu cầu các Đội Quản lý điện thực hiện các công việc sau:

1. Linh hoạt thực hiện huy động công suất ĐMTMN theo công bố công suất huy động của nguồn ĐMTMN tránh quá tải lưới điện của NSMO như **Phụ lục 1 đính kèm**. Thực hiện giám sát việc thi hành công suất phát các nguồn ĐMTMN; không được vượt tổng công suất phát đã được phân bổ của đơn vị. Đội Quản lý điện vi phạm vượt phân bổ huy động công suất ĐMTMN 3 lần/năm sẽ bị xem xét trách nhiệm.

2. Sử dụng các công cụ hiện có (MDAS, ...) để thực hiện giám sát, ghi nhận, tổng hợp số liệu các nguồn ĐMTMN trong địa bàn đơn vị quản lý không tuân thủ giảm công suất theo lệnh điều độ HTĐ và có văn bản báo cáo về Công ty.

3. Sử dụng công cụ Phân bổ công suất trên <https://mdas.evnspec.vn/#> để hỗ trợ công tác.

Chế độ báo cáo: Trước 09h ngày D, Phòng Điều độ tổng hợp số liệu, báo cáo kết quả thực hiện gửi NSMO kết quả thực hiện huy động thực tế của ngày D-1 đến địa chỉ email: [baocao\\_ttd@nsmo.vn](mailto:baocao_ttd@nsmo.vn); [binhnt@nsmo.vn](mailto:binhnt@nsmo.vn); [hungtq@nsmo.vn](mailto:hungtq@nsmo.vn).

Các Đội Quản lý điện căn cứ kết quả huy động công suất ĐMTMN **tuần W-1** theo công bố công suất huy động của nguồn ĐMTMN tránh quá tải lưới điện của Tổng công ty Điện lực miền Nam theo **Phụ lục 2 đính kèm** để linh hoạt thực hiện huy động theo phân bổ trong các ngày từ ngày 16/02/2026 đến ngày 01/03/2026.

Kết quả thực hiện huy động nguồn thủy điện nhỏ tuần W-1 theo phụ lục 3.

Yêu cầu các đơn vị thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc (báo cáo);
- PGĐ - Đỗ Văn Dương (phối hợp chỉ đạo);
- Văn Phòng Công ty (công bố trên Website);
- Phòng Điều độ;
- Phòng Kỹ thuật;
- Phòng Kinh doanh;
- Phòng Tổ chức Nhân sự;
- Xí nghiệp Lưới điện cao thế Đồng Nai;
- Lưu: VT, ĐĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đỗ Hữu Hoàng**

**Phụ lục 1: Bảng phân bổ công suất huy động tối đa nguồn điện mặt trời mái nhà tuần W.**

<b>Công suất huy động (MW) ngày, giờ:</b>								
Thứ	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy	Chủ nhật	
Ngày	16/02/2026	17/02/2026	18/02/2026	19/02/2026	20/02/2026	21/02/2026	22/02/2026	
Khung giờ	8:30 - 15:30	02:00 - 14:00	0:00 - 15:00	7:30 - 16:00	8:00 - 16:00	9:00 - 15:00	9:30 - 14:30	
<b>STT</b>	<b>ĐỘI QLĐ</b>	<b>CÔNG SUẤT PHÂN BỔ (MW)</b>						
1	Trần Biên	1,33	0,68	0,74	1,02	1,17	1,36	1,70
2	Dầu Giây	2,12	1,08	1,18	1,62	1,87	2,17	2,71
3	Trị An	15,73	8,05	8,78	12,07	13,90	16,10	20,12
4	Long Khánh	8,17	4,18	4,56	6,27	7,22	8,36	10,46
5	Xuân Lộc	44,56	22,80	24,87	34,20	39,38	45,59	56,99
6	Định Quán	28,42	14,54	15,86	21,81	25,12	29,08	36,35
7	Long Thành	32,72	16,74	18,26	25,11	28,92	33,48	41,85
8	Nhơn Trạch	17,95	9,19	10,02	13,78	15,87	18,37	22,96
9	Cẩm Mỹ	10,15	5,19	5,66	7,79	8,97	10,38	12,98
10	Trảng Bom	20,95	10,72	11,69	16,08	18,52	21,44	26,80
11	Long Bình	28,69	14,68	16,02	22,02	25,36	29,36	36,70
12	Đồng Xoài	21,93	11,22	12,24	16,83	19,38	22,44	28,05
13	Phước Long	9,54	4,88	5,33	7,32	8,43	9,76	12,20
14	Bù Đăng	14,50	7,42	8,09	11,13	12,82	14,84	18,55

<b>Công suất huy động (MW) ngày, giờ:</b>								
Thứ	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy	Chủ nhật	
Ngày	16/02/2026	17/02/2026	18/02/2026	19/02/2026	20/02/2026	21/02/2026	22/02/2026	
Khung giờ	8:30 - 15:30	02:00 - 14:00	0:00 - 15:00	7:30 - 16:00	8:00 - 16:00	9:00 - 15:00	9:30 - 14:30	
<b>STT</b>	<b>ĐỘI QLĐ</b>	<b>CÔNG SUẤT PHÂN BỐ (MW)</b>						
15	Phú Riêng	7,20	3,69	4,02	5,53	6,37	7,37	9,21
16	Chơn Thành	15,70	8,03	8,76	12,05	13,88	16,07	20,09
17	Bình Long	4,55	2,33	2,54	3,50	4,02	4,66	5,83
18	Lộc Ninh	25,50	13,04	14,23	19,57	22,53	26,09	32,61
19	Bù Đốp	19,41	9,93	10,83	14,90	17,15	19,86	24,83
20	Đồng Phú	31,06	15,89	17,33	23,83	27,45	31,78	39,72
21	Bù Gia Mập	2,93	1,50	1,64	2,25	2,59	3,00	3,75
22	Hớn Quản	16,58	8,48	9,26	12,73	14,66	16,97	21,21
<b>PC Đồng Nai</b>		<b>383,02</b>	<b>200,75</b>	<b>215,96</b>	<b>293,11</b>	<b>344,18</b>	<b>396,06</b>	<b>492,23</b>

**Phụ lục 1: Bảng phân bổ công suất huy động tối đa nguồn điện mặt trời mái nhà tuần W+1.**

<b>Công suất huy động (MW) ngày, giờ:</b>								
Thứ	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy	Chủ nhật	
Ngày	23/02/2026	24/02/2026	25/02/2026	26/02/2026	27/02/2026	28/02/2026	01/03/2026	
Khung giờ	10:00 - 14:00	10:00 - 14:00	10:00 - 14:00	10:00 - 14:00	10:00 - 14:00	10:00 - 14:00	9:00 - 14:30	
<b>STT</b>	<b>ĐỘI QLĐ</b>	<b>CÔNG SUẤT PHÂN BỔ (MW)</b>						
1	Trần Biên	1,95	1,95	1,95	1,95	1,95	1,91	1,67
2	Dầu Giây	3,10	3,10	3,10	3,10	3,10	3,05	2,66
3	Trị An	23,05	23,05	23,05	23,05	23,05	22,69	19,76
4	Long Khánh	11,98	11,98	11,98	11,98	11,98	11,79	10,27
5	Xuân Lộc	65,28	65,28	65,28	65,28	65,28	64,25	55,96
6	Định Quán	41,64	41,64	41,64	41,64	41,64	40,98	35,69
7	Long Thành	47,94	47,94	47,94	47,94	47,94	47,18	41,09
8	Nhơn Trạch	26,30	26,30	26,30	26,30	26,30	25,89	22,55
9	Cẩm Mỹ	14,86	14,86	14,86	14,86	14,86	14,63	12,74
10	Trảng Bom	30,70	30,70	30,70	30,70	30,70	30,21	26,31
11	Long Bình	42,04	42,04	42,04	42,04	42,04	41,37	36,03
12	Đồng Xoài	32,13	32,13	32,13	32,13	32,13	31,62	27,54
13	Phước Long	13,98	13,98	13,98	13,98	13,98	13,76	11,98
14	Bù Đăng	21,25	21,25	21,25	21,25	21,25	20,91	18,21

<b>Công suất huy động (MW) ngày, giờ:</b>								
Thứ	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy	Chủ nhật	
Ngày	23/02/2026	24/02/2026	25/02/2026	26/02/2026	27/02/2026	28/02/2026	01/03/2026	
Khung giờ	10:00 - 14:00	10:00 - 14:00	10:00 - 14:00	10:00 - 14:00	10:00 - 14:00	10:00 - 14:00	10:00 - 14:00	9:00 - 14:30
<b>STT</b>	<b>ĐỘI QLĐ</b>	<b>CÔNG SUẤT PHÂN BỐ (MW)</b>						
15	Phú Riêng	10,55	10,55	10,55	10,55	10,55	10,39	9,05
16	Chơn Thành	23,01	23,01	23,01	23,01	23,01	22,64	19,72
17	Bình Long	6,67	6,67	6,67	6,67	6,67	6,57	5,72
18	Lộc Ninh	37,36	37,36	37,36	37,36	37,36	36,76	32,02
19	Bù Đốp	28,44	28,44	28,44	28,44	28,44	27,99	24,38
20	Đồng Phú	45,50	45,50	45,50	45,50	45,50	44,78	39,00
21	Bù Gia Mập	4,29	4,29	4,29	4,29	4,29	4,22	3,68
22	Hớn Quản	24,30	24,30	24,30	24,30	24,30	23,91	20,83
<b>PC Đồng Nai</b>		<b>563,13</b>	<b>563,13</b>	<b>563,13</b>	<b>563,13</b>	<b>563,13</b>	<b>549,27</b>	<b>483,26</b>

**Phụ lục 2: Kết quả huy động nguồn điện mặt trời mái nhà tuần W-1:**

STT	ĐỘI QLĐ	Ngày	07/02/26	08/02/26	09/02/26	10/02/26	11/02/26	12/02/26	13/02/26
1	TRẦN BIÊN	P-Phân bổ	1,42	1,70	1,58	1,58	1,58	1,58	1,58
		P-Thực hiện	0,10	0,13	0,07	0,07	0,05	0,16	0,14
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
2	DẦU GIÂY	P-Phân bổ	2,26	2,71	2,51	2,51	2,51	2,51	2,51
		P-Thực hiện	1,59	1,73	2,11	2,11	1,29	1,91	2,28
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
3	TRỊ AN	P-Phân bổ	16,83	20,12	18,66	18,66	18,66	18,66	18,66
		P-Thực hiện	18,71	23,82	23,77	23,77	11,71	22,07	20,87
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
4	LONG KHÁNH	P-Phân bổ	8,74	10,46	9,69	9,69	9,69	9,69	9,69
		P-Thực hiện	7,22	11,57	11,38	11,38	5,47	7,31	10,19
		Kết quả	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
5	XUÂN LỘC	P-Phân bổ	47,67	56,99	52,85	52,85	52,85	52,85	52,85
		P-Thực hiện	72,94	72,26	84,32	84,73	40,91	64,25	80,63
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
6	ĐỊNH QUÁN	P-Phân bổ	30,40	36,35	33,71	33,71	33,71	33,71	33,71
		P-Thực hiện	39,63	47,04	49,89	50,55	25,30	43,99	46,14
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
7	LONG THÀNH	P-Phân bổ	35,00	41,85	38,81	38,81	38,81	38,81	38,81

STT	ĐỘI QLĐ	Ngày	07/02/26	08/02/26	09/02/26	10/02/26	11/02/26	12/02/26	13/02/26
		P-Thực hiện	36,47	45,76	44,02	44,02	20,53	34,62	43,31
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
8	NHƠN TRẠCH	P-Phân bổ	19,21	22,96	21,29	21,29	21,29	21,29	21,29
		P-Thực hiện	21,01	22,30	23,64	23,64	11,47	19,85	28,85
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
9	CẨM MỸ	P-Phân bổ	10,85	12,98	12,03	12,03	12,03	12,03	12,03
		P-Thực hiện	13,03	14,98	18,06	18,06	7,13	12,27	17,37
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
10	TRẢNG BOM	P-Phân bổ	22,42	26,80	24,85	24,85	24,85	24,85	24,85
		P-Thực hiện	16,28	22,50	19,47	19,47	13,33	19,54	22,94
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
11	LONG BÌNH	P-Phân bổ	30,70	36,70	34,03	34,03	34,03	34,03	34,03
		P-Thực hiện	32,39	41,26	41,18	41,18	24,34	45,61	35,79
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
12	Đồng Xoài	P-Phân bổ	23,46	28,05	26,01	26,01	26,01	26,01	26,01
		P-Thực hiện	33,03	41,02	41,18	41,77	32,04	42,15	41,23
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
13	Phước Long	P-Phân bổ	10,21	12,20	11,32	11,32	11,32	11,32	11,32
		P-Thực hiện	15,40	17,44	17,33	17,33	10,41	16,62	16,96
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT

STT	ĐỘI QLĐ	Ngày	07/02/26	08/02/26	09/02/26	10/02/26	11/02/26	12/02/26	13/02/26
14	Bù Đăng	P-Phân bổ	15,51	18,55	17,20	17,20	17,20	17,20	17,20
		P-Thực hiện	25,18	29,16	29,92	29,98	17,66	27,30	26,48
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
15	Phú Riêng	P-Phân bổ	7,71	9,21	8,54	8,54	8,54	8,54	8,54
		P-Thực hiện	10,40	13,37	12,48	12,48	8,14	13,41	11,91
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
16	Chơn Thành	P-Phân bổ	16,80	20,09	18,63	18,63	18,63	18,63	18,63
		P-Thực hiện	20,43	23,20	23,25	23,92	10,11	23,96	17,38
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT
17	Bình Long	P-Phân bổ	4,87	5,83	5,40	5,40	5,40	5,40	5,40
		P-Thực hiện	5,52	5,32	5,14	5,14	4,40	5,50	5,13
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT
18	Lộc Ninh	P-Phân bổ	27,28	32,61	30,24	30,24	30,24	30,24	30,24
		P-Thực hiện	42,84	46,96	48,11	48,67	27,56	45,11	48,48
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
19	Bù Đốp	P-Phân bổ	20,76	24,83	23,02	23,02	23,02	23,02	23,02
		P-Thực hiện	33,48	36,99	37,42	38,19	20,93	35,28	35,80
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
20	Đồng Phú	P-Phân bổ	33,22	39,72	36,84	36,84	36,84	36,84	36,84
		P-Thực hiện	47,62	56,86	57,21	57,21	36,89	53,26	55,69

STT	ĐỘI QLĐ	Ngày	07/02/26	08/02/26	09/02/26	10/02/26	11/02/26	12/02/26	13/02/26
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
21	Bù Gia Mập	P-Phân bổ	3,13	3,75	3,48	3,48	3,48	3,48	3,48
		P-Thực hiện	2,48	7,14	2,83	5,26	1,72	2,94	2,74
		Kết quả	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
22	Hớn Quản	P-Phân bổ	17,74	21,21	19,67	19,67	19,67	19,67	19,67
		P-Thực hiện	19,81	26,65	29,53	29,53	18,21	27,89	27,90
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
23	PC ĐỒNG NAI	P-Phân bổ	413,18	485,71	454,19	454,19	454,19	454,19	454,19
		P-Thực hiện	476,99	592,58	602,60	609,86	303,53	544,89	547,88
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT

